TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Huỳnh.

2. Ông Nguyễn Hoàng Thái.

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Hùng Thẩm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-DS, ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-DS ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Số MKC, THĐ, phường CN, HK, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T; chức vụ: Giám đốc – Chi nhánh Hậu Giang.

Ủy quyền lại cho ông Dương Ngọc A; chức vụ: Chuyên viên khách hàng Phòng giao dịch TPT. (Có mặt).

Địa chỉ: Số BMT, quốc lộ MA, thị trấn CT, CT A, Hậu Giang.

Bị đơn: Phạm Thị Kim T1, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Đinh Văn M1, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Khu vực M, phường LH, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bà Phạm Thị Kim T1 và ông Đinh Văn M1 có

vay của Ngân hàng TMCP A số tiền 50.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 2723011DTL4 ngày 04 tháng 10 năm 2016. Số tiền vay: 50.000.000đ; mục đích vay: Tiêu dùng phát triển kinh tế gia đình; ngày giải ngân: 04/10/2016; thời hạn vay: 11 tháng; Lãi suất trong hạn: 14%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; hình thức cho vay: Tín chấp.

Từ khi vay đến nay bà Phạm Thị Kim T1 và ông Đinh Văn M1 đã trả được tiền vốn là 19.413.069đ. Số nợ còn lại phía Ngân hàng đã trực tiếp làm việc với bà T1, ông M1 đòi nợ nhiều lần nhưng bà T1, ông M1 vẫn không chịu trả nợ. Tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2019 bà Phạm Thị Kim T1 và ông Đinh Văn M1 còn nợ tiền vốn là 30.586.931đ; tiền lãi trong hạn là 9.510.994đ; tiền lãi quá hạn là 4.755.497đ. Do các bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Kim T1 và ông Đinh Văn M1 phải trả số tiền vay còn nợ là: 44.853.422đ (Trong đó tiền vốn là 30.586.931đ; lãi suất là 14.266.491đ). Ngoài ra, bà Phạm Thị Kim T1 và ông Đinh Văn M1 phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc còn nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết tính từ ngày 27/11/2019 cho đến khi hết nợ.

Bà Phạm Thị Kim T1 và ông Đinh Văn M1 có tự nguyện lập Giấy cam kết ngày 26/9/2016 giao cho Ngân hàng thương mại cổ phần A giữ bản gốc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-01278 thửa 1768 tờ bản đồ số 03 ngày 09/02/2012 do Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Bảy cấp cho bà Phạm Thị Kim T1.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-01278 thửa 1767 tờ bản đồ số 03 ngày 09/02/2012 do Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Bảy cấp cho bà Phạm Thị Kim T1.

Khi nào bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại bản gốc các giấy chứng nhận quyền sử đụng đất trên cho bị đơn.

Từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết tất cả các văn bản tố tụng cho các bị đơn nhưng bị đơn Phạm Thị Kim T1 và Đinh Văn M1 vẫn vắng mặt; không cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành tốt quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành tốt quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện bà Phạm Thị Kim T1 và ông Đinh Văn M1; cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng, mục đích vay là tiêu dùng phát triển kinh tế gia đình nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và các bị đơn cư trú tại Khu vực M, phường LH, thị xã NB nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Đối với các bị đơn Phạm Thị Kim T1 và Đinh Văn M1 theo biên bản xác minh ngày 31/01/2019 thì các bị đơn hiện tại vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu vực M, phường LH, thị xã NB nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, không trình báo nơi ở mới cho Công an phường LH được biết. Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Thị Kim T1, Đinh Văn M1.

[3] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 2723011DTL4 ngày 04 tháng 10 năm 2016 của nguyên đơn cung cấp có sự xác nhận và chữ ký của bị đơn thể hiện: Bị đơn có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 50.000.000đ. Mục đích vay: tiêu dùng phát triển kinh tế gia đình; thời hạn vay: 11 tháng; Lãi suất cho vay: 14%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; hình thức cho vay: Tín chấp.

Bị đơn sau khi ký kết hợp đồng tín dụng với nguyên đơn đã nắm rõ các quyền lợi và nghĩa vụ bị đơn phải thực hiện nhưng từ đó đến nay bị đơn đã không thực hiện đúng theo hợp đồng. Nguyên đơn tiến hành khởi kiện mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về cấp tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không có mặt, không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình và hiện nay số nợ vay đã quá thời gian thỏa thuận theo hợp đồng mà phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng.

Cụ thể nợ gốc: 30.586.931đ; tiền lãi trong hạn là 9.510.994đ; tiền lãi quá hạn là 4.755.497đ. Tổng cộng: 44.853.422đ.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ bao gồm tiền gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc bà Phạm Thị Kim T1 và ông Đinh Văn M1 tự nguyện lập Giấy

cam kết ngày 26/9/2016 giao cho Ngân hàng thương mại cổ phần A giữ bản gốc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì khi nào bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại bản gốc các giấy chứng nhận quyền sử đụng đất trên cho nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A. Buộc các bị đơn Phạm Thị Kim T1, Đinh Văn M1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tổng cộng: 44.853.422đ (Bốn mươi bốn triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: Tiền gốc là 30.586.931đ (Ba chục triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi mốt đồng); tiền lãi trong hạn là 9.510.994đ (Chín triệu năm trăm mười nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng); tiền lãi quá hạn là 4.755.497đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng).

Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc từ ngày 27/11/2019 đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số 2723011DTL4 ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Ngân hàng thương mại cổ phần A chi nhánh Hậu Giang – Phòng Giao dịch TPT với bà Nguyễn Thị Kim T1, ông Đinh Văn M1 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Khi nào bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-01278 thửa 1768 tờ bản đồ số 03 ngày 09/02/2012 do Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Bảy cấp cho bà Phạm Thị Kim T1 và bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-01278 thửa 1767 tờ bản đồ số 03 ngày 09/02/2012 do Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Bảy cấp cho bà Phạm Thị Kim T1.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị đơn Phạm Thị Kim T1 và Đinh Văn M1 phải nộp số tiền là 2.242.671đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại 980.000đ (Chín trăm tám chục nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0019076 ngày 25/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND TX. Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA dân sự TX. Ngã Bảy;
- Lưu hồ sơ.